

## HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2015 của UBND thành phố về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của UBND thành phố Đà Nẵng**

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 (sau đây viết tắt là Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013); Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013; ngày 03 tháng 11 năm 2015, UBND thành phố ban hành Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của UBND thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND).

Để triển khai thực hiện Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND, Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

### **I. VỀ VIỆC XÉT, PHÂN LOẠI TẬP THỂ, CÁ NHÂN VÀ CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

Các đơn vị, địa phương xét, công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo thẩm quyền và lưu ý một số điểm sau:

#### **1. Về thẩm quyền, tiêu chí đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân hằng năm**

Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP lấy tiêu chuẩn “02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (đối với tập thể), “02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả” (đối với cá nhân) làm căn cứ xét tặng Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (không lấy danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và “Chiến sĩ thi đua cơ sở” làm căn cứ xét

khen thưởng). Do đó, hằng năm trước khi xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các đơn vị, địa phương cần tiến hành đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân.

#### a) Đối với tập thể

Theo quy định, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng các cấp xét tặng cho các tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số các tập thể “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hoặc “hoàn thành tốt nhiệm vụ” được giao. Tuy nhiên, Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP và Thông tư số 07/2014/TT-BNV không quy định tiêu chí đánh giá, phân loại, thẩm quyền xét công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể.

Căn cứ tình hình thực tiễn của công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố, Sở Nội vụ hướng dẫn việc xét công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể như sau:

Các mức đánh giá, phân loại tập thể: Thủ trưởng các đơn vị, địa phương xây dựng tiêu chí đánh giá, phân loại cho các tập thể thuộc và trực thuộc theo 04 mức: “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “hoàn thành nhiệm vụ” và “không hoàn thành nhiệm vụ” (hoặc ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị trực thuộc xét, công nhận).

Tập thể được đánh giá, phân loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” làm cơ sở đề nghị tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố là tập thể đạt các tiêu chuẩn sau: Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; sáng tạo, vượt khó hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác, vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả; hoàn thành kịp thời và bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ đột xuất; 70% cá nhân trong tập thể được đánh giá, phân loại từ mức “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên và có cá nhân được đánh giá, phân loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; không có cá nhân được đánh giá, phân loại “không hoàn thành nhiệm vụ”; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tỷ lệ tập thể được đánh giá, phân loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không quá 60% tổng số tập thể theo từng nhóm đối tượng trong đơn vị, địa phương.

Việc đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể được thực hiện đồng thời với việc đánh giá, phân loại mức độ thực hiện nhiệm vụ của cá nhân.

#### b) Đối với cá nhân

Đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức: Việc đánh giá, phân loại thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Riêng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thành phố Đà Nẵng, việc đánh giá, phân loại thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức

Thành ủy và Sở Nội vụ về việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hằng năm.

Đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức: Thủ trưởng các đơn vị, địa phương xây dựng tiêu chí đánh giá, phân loại theo 04 mức: “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “hoàn thành nhiệm vụ” và “không hoàn thành nhiệm vụ” (hoặc ủy quyền cho thủ trưởng đơn vị trực thuộc xét, công nhận).

## **2. Việc xét, công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng ở đơn vị, địa phương**

a) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 6, Điều 1, Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 và Điều 5, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 4, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” theo từng nhóm đối tượng.

c) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 28, Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003.

d) Giấy khen được xét tặng cho tập thể, cá nhân tiêu biểu trong số các tập thể, cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 42, Điều 1, Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

## **II. VỀ VIỆC XÉT, ĐỀ NGHỊ TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm, kết quả đánh giá, phân loại tập thể, cá nhân và công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các khối, cụm thi đua, đơn vị, địa phương đề nghị Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng theo thẩm quyền. Trong quá trình triển khai, cần bám sát các tiêu chuẩn theo quy định và lưu ý một số điểm sau:

### **1. Đối với khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được**

a) “Cờ thi đua của UBND thành phố” được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu trong số tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 12, Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND. Đối với tập thể là các đơn vị trực thuộc các cơ quan thành phố, quận, huyện, chỉ xét tặng “Cờ thi đua của UBND thành phố” cho các tập thể tiêu biểu trong số các tập thể được đánh giá, phân loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Tỷ lệ xét đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND thành phố thực hiện theo Quy chế tổ chức, hoạt động của khối, cụm thi đua trên cơ sở thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ hoặc Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố.

b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho các tập thể được đánh giá, phân loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 13, Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND.

Tỷ lệ xét đề nghị công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 40% tổng số tập thể theo từng nhóm đối tượng trong đơn vị, địa phương.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua thành phố” được xét tặng hằng năm cho cá nhân được đánh giá, phân loại từ mức “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên và đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 14, Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND.

Đề tài nghiên cứu khoa học làm cơ sở xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua thành phố” của cá nhân phải có tác dụng, ảnh hưởng đối với thành phố và được Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định công nhận. Sáng kiến của cá nhân làm cơ sở xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua thành phố” phải có tác dụng, ảnh hưởng đối với thành phố, được UBND thành phố ra quyết định công nhận (hoặc ủy quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định công nhận). Điều kiện, trình tự, thủ tục xét công nhận sáng kiến có tác dụng, ảnh hưởng đối với thành phố thực hiện theo Quy định xét công nhận sáng kiến có tác dụng, ảnh hưởng đối với thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2015 của UBND thành phố.

d) Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 15, Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND.

Đối với tập thể là các đơn vị trực thuộc các cơ quan thành phố, quận, huyện và cá nhân, chỉ xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân tiêu biểu trong số các tập thể, cá nhân được đánh giá, phân loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Tỷ lệ đề nghị khen thưởng Bằng khen được quy định như sau: Đối với cá nhân, khen thưởng không quá 20% tổng số cá nhân của đơn vị (trong đó không quá 50% cán bộ lãnh đạo, quản lý). Đối với tập thể, khen thưởng không quá 30% tổng số tập thể của đơn vị theo từng nhóm đối tượng.

Việc xét tặng Bằng khen cho đối tượng là công nhân, nông dân và gia đình, sau khi thống nhất với Liên đoàn Lao động thành phố, Hội Nông dân thành phố và UBND các quận, huyện sẽ triển khai thực hiện.

## **2. Đối với khen thưởng chuyên đề**

a) Các đơn vị, địa phương chỉ phát động thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian. Thi đua theo chuyên đề tổ chức trong phạm vi các đơn vị, địa phương, khi tiến hành sơ kết, tổng kết, thủ trưởng các đơn vị, địa phương thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền.



Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực do thành phố quản lý thì mới xét, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen.

b) Đối với “Cờ thi đua của UBND thành phố”, chỉ xét tặng cho các tập thể tiêu biểu trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, UBND thành phố phát động và được đề nghị tặng trong dịp tổng kết giai đoạn theo chủ trương của Trung ương và thành phố.

### **3. Đối với khen thưởng đột xuất và khen thưởng đối ngoại**

a) Đối với khen thưởng đột xuất: Khen thưởng đột xuất nhằm phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ quần chúng. Các cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động, học tập; thành tích, công trạng rõ ràng được xem xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố.

b) Đối với khen thưởng đối ngoại: Tập thể, cá nhân ở địa phương khác; tổ chức nước ngoài; cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích, có đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, ngoại giao hoặc lĩnh vực khác được xem xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố.

### **4. Đối với đề nghị hiệp y khen thưởng**

a) Việc lấy ý kiến hiệp y khen thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và lấy ý kiến của các cơ quan chức năng có liên quan do Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện theo quy định tại Khoản 15, Điều 53, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP. UBND thành phố chỉ xét hiệp y khen thưởng theo đề nghị của Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương theo quy định (các đơn vị, địa phương không đề nghị UBND thành phố hiệp y khen thưởng).

b) Khi đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho các phòng, ban, hội, đoàn thể cấp quận, huyện và thủ trưởng của các đơn vị này, UBND các quận, huyện phải lấy ý kiến hiệp y của các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể cấp thành phố có hệ thống tổ chức theo ngành dọc. Đối với khen thưởng cấp thành phố, UBND các quận, huyện không phải lấy ý kiến hiệp y.

## **III. PHÁT ĐỘNG THI ĐUA, ĐĂNG KÝ THI ĐUA VÀ XÂY DỰNG QUY ĐỊNH (QUY CHẾ) CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

### **1. Về phát động phong trào thi đua và đăng ký thi đua**

a) Phát động phong trào thi đua

Việc phát động phong trào thi đua thường xuyên được tổ chức vào dịp đầu năm công tác hoặc năm học (đối với các đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo); đối với các phong trào thi đua chuyên đề (hoặc theo đợt), có thể lồng ghép gắn với các cuộc mít-tinh kỷ niệm ngày lễ lớn của dân tộc, ngày thành lập, truyền thống hoặc sự kiện quan trọng của đơn vị, địa phương.

Hình thức phát động phong trào thi đua: Tổ chức phát động tại hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; hội nghị cán bộ, công chức; hội nghị phát động thi đua riêng biệt; ban hành các văn bản hướng dẫn phát động thi đua...

b) Đăng ký thi đua

Các khối, cụm thi đua, đơn vị, địa phương đăng ký thi đua theo các nội dung sau:

Đăng ký hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phát động; các phong trào thi đua thường xuyên, phong trào thi đua chuyên đề (hoặc theo đợt) do thủ trưởng đơn vị, địa phương phát động.

Nội dung đăng ký thi đua gồm: Tên phong trào; mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; chỉ tiêu và nội dung thi đua; thời gian phát động và dự kiến sơ kết, tổng kết; số lượng tập thể, cá nhân dự kiến khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng...

Đăng ký số lượng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố và khen thưởng cấp Nhà nước dự kiến đạt được sau khi kết thúc các phong trào thi đua.

Thời gian gửi đăng ký thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 20, Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND. Đối với các phong trào thi đua chuyên đề (hoặc theo đợt), đơn vị, địa phương gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ sau 07 ngày kể từ ngày phát động phong trào thi đua.

## **2. Xây dựng, ban hành quy định (quy chế) công tác thi đua, khen thưởng**

a) Căn cứ các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND và thực tiễn triển khai công tác thi đua, khen thưởng, đề nghị các khối, cụm thi đua, đơn vị, địa phương xây dựng và ban hành quy định (quy chế) công tác thi đua, khen thưởng của khối, cụm thi đua, đơn vị, địa phương mình.

Quy định (quy chế) công tác thi đua, khen thưởng sau khi được ban hành, các đơn vị, địa phương gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố theo quy định.

b) Sở Nội vụ không xem xét đề nghị Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng hoặc hiệp y khen thưởng (trừ trường hợp có thành tích xuất sắc đột xuất) đối với các trường hợp sau: Không tổ chức hoặc không tham gia phong trào thi đua; không đăng ký thi đua; không ban hành văn bản hướng dẫn tiêu chí xét khen thưởng hoặc có ban hành tiêu chí xét khen thưởng liên quan đến thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố nhưng chưa được sự thống nhất bằng văn bản của Sở Nội vụ hoặc Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố.

## **IV. THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỒ SƠ VÀ BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

### **1. Thẩm quyền xét và đề nghị khen thưởng**

a) Thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của các đơn vị, địa phương được quy định tại Khoản 2, Điều 80, Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Khoản 46, Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

b) Thẩm quyền xét và đề nghị Chủ tịch UBND thành phố tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 21, Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND.

### **2. Quy trình, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng**

#### **a) Quy trình xét khen thưởng**

Hiện nay, tiêu chuẩn xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có sự thay đổi cơ bản so với trước đây. Để đảm bảo đúng quy trình, Sở Nội vụ đề nghị các đơn vị, địa phương thực hiện theo quy trình gồm các bước như sau:

Bước 1: Xét, công nhận sáng kiến.

Bước 2: Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân.

Bước 3: Xét, công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Việc xét, công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo nguyên tắc sau: Xét cá nhân trước, tập thể sau; xét danh hiệu thi đua trước, xét hình thức khen thưởng sau; xét tập thể nhỏ, cấp cơ sở trước, xét tập thể lớn, đơn vị cấp trên sau. Cụ thể:

Đối với cá nhân: Xét danh hiệu thi đua (“Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố trung ương”; “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”); xét hình thức khen thưởng (“Giấy khen”; Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố trung ương; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; Huân chương các hạng; Danh hiệu vinh dự Nhà nước).

Đối với tập thể: Xét danh hiệu thi đua (“Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố trung ương”; “Cờ thi đua Chính phủ”); xét hình thức khen thưởng (“Giấy khen”; Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh, thành phố trung ương; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; Huân chương các hạng; Danh hiệu vinh dự Nhà nước).

#### **b) Thủ tục hồ sơ xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

Thủ tục hồ sơ xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Khoản 48, Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013.

Đối với khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 17, Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND. Riêng hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua thành phố”, theo quy định phải xin ý kiến của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố, do đó, các đơn vị, địa phương trình thành một bộ hồ sơ riêng.

Đối với Cờ thi đua, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua thành phố”, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, các đơn vị, địa phương phải công khai danh sách và tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân trên các phương tiện thông tin thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị, địa phương trước khi đề nghị Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng.

c) Hiện nay, hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền của UBND thành phố được thực hiện theo cơ chế “một cửa”. Đơn vị, địa phương gửi hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nội vụ (tại ô số 28, tầng 1, Trung tâm Hành chính thành phố, số 24 Trần Phú) hoặc qua đường bưu điện.

### **3. Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng**

a) Báo cáo thành tích phải căn cứ vào tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng. Nội dung báo cáo thành tích phải thể hiện được các tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định.

b) Mẫu báo cáo thành tích thực hiện theo quy định tại Phụ lục đính kèm Nghị định số 39/2012/NĐ-CP. Đề nghị các khối, cụm thi đua, đơn vị, địa phương không xét khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân viết báo cáo thành tích không đảm bảo nội dung và không đúng mẫu theo quy định.

c) Đối với tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị có nghĩa vụ thực hiện thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trong báo cáo thành tích phải kê khai rõ việc gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực nêu trên (có số liệu chứng minh cụ thể).

d) Việc thẩm định mức độ hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp do Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Quy chế phối hợp giữa Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong thực hiện thủ tục xét và đề nghị thành phố khen thưởng đối với doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 5942/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2015 của UBND thành phố. Tuy nhiên, để đảm bảo việc đề nghị khen thưởng được chính xác, khách quan, trước khi bình xét khen thưởng, đề nghị các khối, cụm thi đua, đơn vị, địa phương thẩm định kỹ việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nếu cần thiết, có thể làm việc với các cơ quan liên quan để có căn cứ trước khi bình xét, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.



Trên đây là hướng dẫn của Sở Nội vụ về một số nội dung hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị các khối, cụm thi đua, đơn vị, địa phương phản ánh về Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ, điện thoại: 05113.835.086 (Phòng Nghiệp vụ I), 05113.575.578 (Phòng Nghiệp vụ II) để trao đổi, hướng dẫn và thống nhất thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch UBND TP (b/c);
- PCT UBND TP Đặng Việt Dũng (b/c);
- Thành viên Hội đồng TĐKT TP;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện;
- Khối trưởng KTĐ, cụm trưởng CTĐ DN;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn TP;
- Lưu: VT, BTĐKT.

